

DANH SÁCH HỌC PHÍ - HK2/2019-2020
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO - KHÓA 17

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HP HK	HP HL TA	HP HL TV	TỔNG HP HL	TỔNG HP	GIẢM 7%	TỔNG HP SAU GIẢM
1	1753002	Huỳnh Minh Chí	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
2	1753003	Nguyễn Phạm Quang Định	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
3	1753008	Phạm Huỳnh Nhật	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
4	1753012	Nguyễn Phi Thăng	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
5	1753014	Cao Trọng Tín	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
6	1753016	Nguyễn Hoàng Ngọc Trân	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
7	1753017	Nguyễn Hữu Tuấn	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
8	1753020	Nguyễn Dương Trí	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
9	1753021	Đinh Nguyễn Hạnh Dung	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
10	1753022	Đặng Viết Khôi Nguyên	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
11	1753023	Tạ Thiện Phúc	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
12	1753024	Trần Quốc Trường An	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
13	1753025	Trương Quốc An	9,900,000	-	1,800,000	1,800,000	11,700,000	819,000	10,881,000
14	1753026	Võ Quốc An	9,900,000	-	1,800,000	1,800,000	11,700,000	819,000	10,881,000
15	1753027	Lê Đặng Hoàng Ân	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
16	1753028	Nguyễn Trần Tuấn Anh	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
17	1753030	Mai Thanh Bình	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
18	1753031	Ngô Chí Bình	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
19	1753032	Nguyễn Tấn Bình	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
20	1753033	Trịnh Thái Bình	9,900,000	-	3,600,000	3,600,000	13,500,000	945,000	12,555,000
21	1753034	Nguyễn Duy Cường	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
22	1753035	Nguyễn Lê Cường	9,900,000	-	3,600,000	3,600,000	13,500,000	945,000	12,555,000
23	1753036	Thái Chí Cường	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
24	1753037	Nguyễn Phúc Đăng	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
25	1753038	Nguyễn Trọng Đạt	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
26	1753039	Phan Tường Thiện Đoàn	9,900,000	4,000,000	-	4,000,000	13,900,000	973,000	12,927,000
27	1753041	Phạm Viễn Du	9,900,000	-	3,600,000	3,600,000	13,500,000	945,000	12,555,000
28	1753042	Phan Việt Đức	9,900,000	-	3,600,000	3,600,000	13,500,000	945,000	12,555,000
29	1753044	Đinh Lê Triều Dương	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
30	1753045	Lữ Anh Duy	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
31	1753046	Nguyễn Đăng Duy	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
32	1753047	Nguyễn Quốc Duy	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
33	1753048	Phạm Khánh Duy	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
34	1753049	Nguyễn Trọng Hải	9,900,000	-	2,700,000	2,700,000	12,600,000	882,000	11,718,000
35	1753051	Hồ Trung Hiếu	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
36	1753052	Phạm Minh Hiếu	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
37	1753053	Phan Trọng Hiếu	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
38	1753054	Lữ Khánh Hoàng	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
39	1753055	Nguyễn Huy Hoàng	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
40	1753056	Nguyễn Văn Huy Hoàng	9,900,000	-	11,700,000	11,700,000	21,600,000	1,512,000	20,088,000
41	1753057	Phù Vĩnh Hùng	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
42	1753058	Võ Trần Chí Hưng	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
43	1753059	Cao Hoàng Huy	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
44	1753061	Phan Võ Minh Huy	9,900,000	-	7,200,000	7,200,000	17,100,000	1,197,000	15,903,000
45	1753062	Lê Minh Khang	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
46	1753064	Chu Bách Khoa	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
47	1753065	Nguyễn Nhật Khoa	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
48	1753067	Nguyễn Trung Kiên	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
49	1753068	Nguyễn Tuấn Long	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
50	1753069	Hoàng Hùng Mạnh	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
51	1753070	Hứa Anh Minh	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
52	1753071	Hương Đạt Minh	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
53	1753072	Trương Nhật Minh	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
54	1753073	Trương Thuận Nam	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
55	1753074	Nguyễn Kim Ngân	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
56	1753075	Huỳnh Đoàn Minh Ngọc	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
57	1753076	Bùi Khánh Nguyên	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000

58	1753077	Bùi Minh Nguyên	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
59	1753078	Nguyễn Khôi Nguyên	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
60	1753079	Nguyễn Võ Nhân	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
61	1753081	Trần Lê Hồng Nhi	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
62	1753082	Ngô Văn Phát	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
63	1753083	Nguyễn Hưng Phát	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
64	1753084	Võ Quang Phú	9,900,000	-	1,800,000	1,800,000	11,700,000	819,000	10,881,000
65	1753085	Nguyễn Công Phúc	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
66	1753086	Tổng Lê Thiên Phúc	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
67	1753087	Nguyễn Tuấn Phùng	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
68	1753089	Nguyễn Lý Nhật Phương	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
69	1753090	Lê Văn Pôn	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
70	1753091	Võ Duy Quan	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
71	1753092	Hoàng Minh Quân	9,900,000	-	2,700,000	2,700,000	12,600,000	882,000	11,718,000
72	1753093	Hồ Bùi Văn Quang	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
73	1753094	Vũ Phùng Quang	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
74	1753095	Tăng Nhân Quý	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
75	1753096	Phùng Thanh Sang	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
76	1753097	Lê Nguyễn Minh Tâm	9,900,000	-	3,600,000	3,600,000	13,500,000	945,000	12,555,000
77	1753098	Lương Minh Tâm	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
78	1753099	Nguyễn Duy Tân	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
79	1753101	Lê Hồng Thái	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
80	1753102	Bùi Quang Thắng	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
81	1753103	Ngô Việt Thắng	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
82	1753104	Trần Thuận Thành	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
83	1753105	Lê Tân Thịnh	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
84	1753107	Nguyễn Đức Thông	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
85	1753109	Phùng Trần Minh Thương	9,900,000	-	2,700,000	2,700,000	12,600,000	882,000	11,718,000
86	1753110	Nguyễn Hữu Tiến	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
87	1753111	Nguyễn Thị Hoàng Trang	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
88	1753113	Nguyễn Trọng Triết	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
89	1753115	Ngô Thanh Trúc	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
90	1753116	Đặng Đức Trung	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
91	1753118	Nguyễn Thanh Trường	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
92	1753123	Phạm Hoàng Anh Tuấn	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
93	1753124	Nguyễn Nhật Tường	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
94	1753125	Nguyễn Quốc Ngọc Tường	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
95	1753126	Nguyễn Ngọc Bích Uyên	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
96	1753127	Cao Đình Vĩ	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
97	1753128	Lê Quốc Việt	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
98	1753129	Nguyễn Hoàng Việt	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
99	1753130	Đoàn Triệu Vinh	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
100	1753131	Nguyễn Vương Đạt Vũ	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
101	1753132	Võ Khánh Vy	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
102	1753134	Nguyễn Ngọc Đăng Khanh	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
103	1753135	Lý Thanh Long	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
104	1753136	Trần Vĩnh Phúc	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
105	1753137	Lê Minh Quân	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
106	1753138	Nguyễn Ngọc Đức Huy	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
107	1753139	Trương Trần Hải Yến	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000
108	1753140	Nguyễn Huỳnh Tín	9,900,000	4,000,000	-	4,000,000	13,900,000	973,000	12,927,000
109	1753141	Cao Minh Đức	9,900,000	-	-	-	9,900,000	693,000	9,207,000

Ngày tháng năm 2020

Người lập bảng

Bùi Thị Kim Ngân